

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 26/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Phương T**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà **Hoàng Thị Xuân H**

Ông **Nguyễn Mạnh Đ**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thu H**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu P**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 12.3.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phàng A D**; sinh ngày 17.3.1997 tại **PC**, huyện **MC**, tỉnh **Hòa Bình**; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: **Xóm BC**, xã **PC**, huyện **MC**, tỉnh **Hòa Bình**; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Mông**; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: **Phàng A P** (sinh năm 1975); Con bà: **Sùng Y V** (sinh năm 1976); Gia đình có 03 con; bị cáo là có thứ hai; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**.

* **Người bị hại:** anh **Tổng Văn V** (sinh năm 1994, nơi cư trú: **P2301 G2 chung cư số 2 KG**, quận **TX**, Hà Nội).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Vĩnh P (sinh năm 1998, trú tại 207 nhà 12 – f1 – 2, phường PL, TX, Hà Nội).

Anh Bùi Hữu Nam- sinh năm 2001, nơi cư trú: xã TD, huyện TT, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08h00 ngày 02/07/2018, Phòng A D đi bộ đến quán Internet tại B3 – 53 TK, TXN, quận TX, Hà Nội để đi chơi điện tử. Khoảng 11h20’ cùng ngày anh Nguyễn Vĩnh P (sinh năm 1998, trú tại 207 nhà 12 – f1 – 2, phường PL, TX, Hà Nội) đi xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh xám, BKS: 29G1 – 715.97 số khung RLHJC7612GZ099138, số máy: JC76E0147404 đến quán game Internet B3 – 53 TK để chơi game. Anh P gửi xe cho anh Bùi Hữu N (sinh năm 2001, nơi cư trú: xã TD, huyện TT, Thái Bình) là nhân viên bảo vệ của quán Internet B3 – 53 TK và được anh N đưa cho vé số “033”. Sau đó anh P cầm vé xe rồi đi vào trong quán chơi nhưng quên không rút chìa khóa xe máy. Đến khoảng 11h30’, Phòng A D nghỉ chơi thanh toán tiền ra về. Khi đi ra đến cửa quán khu vực để xe máy trên vỉa hè trước cửa quán game B3 - 53 TK, D Phát hiện xe máy Honda Future màu xanh xám BKS: 29G1 – 715.97 của anh P có chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. D đi ra quán tạp hóa ở bên cạnh quán để mua chai nước rồi quay lại khu vực để xe máy, quan sát không thấy ai trông giữ, D nảy ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên. D dắt xe máy xuống lòng đường quay đầu xe về hướng TK, ngồi lên yên xe mở khóa điện, đề nổ máy. Lúc này anh Bùi Hữu N đang ngồi phía trong cửa kính của quán nghe thấy tiếng xe máy nổ nên chạy ra. Anh N thấy D đang ngồi lên xe máy BKS 29G1-71597 nổ máy chuẩn bị đi liền hỏi: “vé đâu”. D nghe thấy tiếng có người gọi nhưng không quay đầu lại nhìn mà điều khiển chiếc xe máy trên chạy theo hướng vào làng TK, anh N nghĩ là xe của A D nên tiếp tục quay vào quán trông xe. Đến 16h cùng ngày, anh Nguyễn Vĩnh P đi ra đưa vé gửi xe số 033 cho anh N để lấy xe nhưng không thấy xe mình đâu, lúc này anh N mới biết chiếc xe

máy mà D lấy đi là xe máy của anh P. Anh N và anh P đã ra công an phường TX Nam trình báo. Sau khi trộm cắp được xe máy trên, D sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 20/08/2018, D điều khiển xe máy Honda Future BKS 29G1 – 71597 đi đến đầu ngõ 495 NT thì bị công an phường TX Nam kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D không xuất trình được đăng ký xe nên Công an phường đã mời về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ

- 01 tờ vé xe gửi số “033”

- 01 xe máy Future Neo màu xám BKS: 29G1 -71597, số khung RLHJC7612GZ099138, số máy JC76E0147404.

- 01 chìa khóa xe máy Future Neo

Tại Cơ quan điều tra, Phàng A D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 157/KLĐG ngày 12/9/2018 của Hội đồng định thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự quận TX kết luận: Giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda future, BKS: 29G1 – 71597 mà D chiếm đoạt là 30.000.000 đồng

b) Về các vấn đề khác của vụ án: Qua điều tra xác minh, chiếc xe máy Future Neo BKS: 29G1 – 71597 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Vĩnh P vì vậy ngày 26/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận TX đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 34 trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Future Neo BKS: 29G1 – 71597 số khung RLHJC7612GZ099138, số máy JC76E0147404; 01 chìa khóa xe máy Future cho anh Nguyễn Vĩnh P . Đồng thời trao trả 01 vé gửi xe số “033” cho anh Tống Văn V (sinh năm 1994, nơi cư trú: P2301 G2 chung cư số 2 KG, quận TX, Hà Nội) – là người quản lý quán Internet B3-53 TK.

Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Vĩnh P và anh Tống Văn V không yêu cầu đề nghị gì khác.

c) Trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp:

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07.3.2019, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội đã truy tố Phàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Phàng A D có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án tại tòa án, anh Nguyễn Vĩnh P , anh Bùi Hữu N và anh Tống Văn V không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì và xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố Phàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Phàng A D từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Anh Nguyễn Vĩnh P , anh Bùi Hữu N và anh Tống Văn V không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì và xin vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự... có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 02/07/2018, Phàng A D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Future BKS: 29G1 – 71597, trị giá 30.000.000 đồng – chủ sở hữu là anh Nguyễn Vĩnh P (sinh năm 1998, trú tại 207 nhà 129 – F1 – 2, phường PL, TX, Hà Nội) đang gửi tại quán Internet tại B3 – 53 TK, TX Nam, quận TX Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Phàng A D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng..

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang đi học, không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Bồi thường dân sự:

Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Vật chứng đã được xử lý tại cơ quan điều tra, Tòa án không xem xét.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn án phí cho bị cáo; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2- Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2.1. Áp dụng: Điều 173 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm i, s và khoản 2 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Phàng A D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Bồi thường dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và không có bên nào yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng đã được xử lý tại cơ quan điều tra, Tòa án không xem xét.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Miễn án phí cho bị cáo Phàng A D.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

☐ n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- CA Quận TX;
- THADS quận TX ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

PHƯƠNG T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

